

BÁO CÁO

**Tình hình và kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu
Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV,
nhiệm kỳ 2020-2025**

Thực hiện Công văn số 2245-CV/TU, ngày 18/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về báo cáo tình hình và kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

I. Công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt và thể chế hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội XX

- Thực hiện Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 23/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XX; Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 13-KH/HU, ngày 05/02/2021 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội XX. Đồng thời, giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy ban hành Thông báo số 04-TB/BTGHU, ngày 18/3/2021 phân công Báo cáo viên Huyện ủy triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội XX, Công văn số 29 -CV/BTGHU, ngày 15/3/2021 đề nghị các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy đăng ký lịch tổ chức Hội nghị học tập Nghị quyết Đại hội bắt đầu từ ngày 24/3/2021 đến ngày 31/3/2021. Kết quả, toàn huyện Sơn Hà đã tổ chức được 28 Hội nghị¹, có 3.545/3.607 đồng chí được triệu tập là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động tham gia học tập, đạt tỷ lệ 98,28%.

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, phối hợp các cơ quan thông tin, tuyên truyền xây dựng kế hoạch, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XX với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như: trên panô, áp phích, băng rôn khẩu hiệu, tuyên truyền lưu động...đặc biệt tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...), mở các

¹ Trong đó, 01 Hội nghị Huyện ủy mở rộng, 02 Hội nghị do Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với Liên đoàn Lao động huyện, 14 Hội nghị tại các xã, thị trấn, 02 Hội nghị tại Đảng ủy Quân sự và Công an huyện, 09 Hội nghị tại các đơn vị trường trên địa bàn huyện.

chuyên mục, viết các tin bài phản ánh về tình hình triển khai, thực hiện các Nghị quyết Đại hội trên địa bàn huyện để tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo Huyện ủy biên soạn, phát hành được 48 số Bản tin nội bộ huyện với 19.200 cuốn, với nội dung tin, bài về chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh, huyện và các hoạt động trong công tác xây dựng Đảng, an ninh, quốc phòng...trong đó, phần lớn Bản tin nội bộ huyện dành nhiều trang, bài viết về tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học công nghệ,... trên địa bàn huyện để tuyên truyền đến với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trong toàn huyện.

Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền phong phú, sáng tạo thông qua các hội nghị, sinh hoạt định kỳ, tuyên truyền, vận động, phát tờ rơi, sinh hoạt khu dân cư²....Qua đó, đã góp phần huy động sức mạnh đoàn kết của cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực thi đua học tập, lao động sáng tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của địa phương.

Nhìn chung, việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện nghiêm túc, bằng nhiều hình thức và cách làm sáng tạo đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động về thực hiện Nghị quyết Đại hội.

2. Việc cụ thể hóa văn bản để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XX

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XX, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 27/11/2020 của Tỉnh ủy khóa XX về thực hiện Nghị quyết Đại hội XX (*sau đây viết tắt là Chương trình số 01*), Huyện ủy đã kịp thời quán triệt, cụ thể hóa, ban hành Chương trình hành động số 15-CTr/HU ngày 02/3/2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội XX; Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 06/9/2021 thực hiện Chương trình hành động số 01; đồng thời ban hành 04 Nghị quyết chuyên đề³, chỉ đạo HĐND huyện, UBND

² Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức được hơn 1.317 buổi tuyên truyền Nghị quyết, phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Sơn Hà chung tay vì người nghèo, không để ai bỏ lại phía sau” cho hơn 47.531 lượt Nhân dân tham dự; Hội Liên hiệp phụ nữ huyện phát động phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, thực hiện cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch góp phần vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam”, “Gia đình không đói nghèo” gắn với việc thực hiện Chương trình nông thôn mới. Hội Nông dân huyện học tập, quán triệt, tuyên truyền, lồng ghép phát động phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”; “Nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh” cho 1.755 đoàn viên tham dự, đạt kết quả 100%;. Liên đoàn lao động huyện tuyên phát động phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”...

³ Các Nghị quyết: số 01-NQ/HU ngày 20/4/2021 về tập trung xây dựng chính quyền điện tử, đem lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp; số 02-NQ/HU ngày 05/4/2021 về phát triển nông nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, liên kết chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 04/6/2021 về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Hrê gắn với phát triển du lịch; số 04-NQ/HU

huyện ban hành nghị quyết, kế hoạch⁴ để triển khai thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện đã đề ra về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành chương trình công tác, chương trình hành động, kế hoạch; chỉ đạo UBND huyện ban hành các quyết định, kế hoạch để lãnh đạo thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm tại các cuộc họp trực báo, Hội nghị Huyện ủy, hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chương trình hành động, chỉ thị, nghị quyết chuyên đề và các cuộc họp định kỳ và phát sinh liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ để đảm bảo việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đạt kết quả.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Trong tổng số 20 chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 11/8/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, Chương trình hành động số 15-CTr/HU ngày 02/3/2021 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX; qua kiểm tra, rà soát, dự báo khả năng hoàn thành các mục tiêu đề ra đến năm 2025, dự báo 09/20 chỉ tiêu vượt, 09/20 chỉ tiêu đạt, 02/20 chỉ tiêu không đạt, cụ thể như sau:

1. Về phát triển kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2021-2024 ước đạt 9,62%/năm (Nghị quyết giao 11,5 – 12%).

Tổng giá trị sản xuất ước thực hiện đến năm 2024 (giá so sánh năm 2010) ước đạt 3.797,1 tỷ đồng, đạt 82,37% so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 4.610,01 tỷ đồng), tăng 44,41% so với năm 2020 (Kết quả thực hiện qua các năm: năm 2020 đạt 2.629,4 tỷ đồng; năm 2021 đạt 2.699,2 tỷ đồng; năm 2022 đạt 2.974,9 tỷ đồng; năm 2023 đạt 3.451,0 tỷ đồng). Trong đó:

- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 723,3 tỷ đồng, đạt 64,58% so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 1.119,94 tỷ đồng), tăng 7,44% so với năm 2020 (Kết quả đạt được qua các năm: năm 2020 đạt 673,2 tỷ đồng; năm 2021 đạt 675,3 tỷ đồng; năm 2022 đạt 682,3 tỷ đồng; năm 2023 đạt 708,4 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 20,08% trong cơ cấu các ngành kinh tế.

- Giá trị sản xuất Công nghiệp - Xây dựng ước đạt 2.008,8 tỷ, đạt 86,57% so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 2.320,32 tỷ đồng), tăng 46,77% so với năm 2020

ngày 15/11/2021 về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

⁴ HĐND huyện đã ban hành Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025; UBND huyện đã ban hành Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2022 về thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 27/11/2020 của Tỉnh ủy khóa XX về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/4/2022 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/HU ngày 16/12/2021 của Huyện ủy Sơn Hà thực hiện Nghị quyết số 02.

(Kết quả đạt được qua các năm: năm 2020 đạt 1.368,7 tỷ đồng; năm 2021 đạt 1.412,2 tỷ đồng; năm 2022 đạt 1.597,7 tỷ đồng; năm 2023 đạt 1.841,0 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 51,96% trong cơ cấu các ngành kinh tế.

- Giá trị sản xuất Thương mại - Dịch vụ ước đạt 1.065,0 tỷ đồng, đạt 91,04% so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 1.169,75 tỷ đồng), tăng 81,28% so với năm 2020 (Kết quả đạt được qua các năm: năm 2020 đạt 587,5 tỷ đồng; năm 2021 đạt 611,7 tỷ đồng; năm 2022 đạt 694,9 tỷ đồng; năm 2023 đạt 901,6 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 27,96% trong cơ cấu các ngành kinh tế.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)

1.1. Phát triển nông nghiệp bền vững

Để phát triển nông nghiệp bền vững, phù hợp với quy hoạch, Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 04/5/2021 về phát triển nông nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, liên kết chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Huyện đã tập trung chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ từ khâu sản xuất, chế biến, tiêu thụ; từng bước thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời đẩy mạnh tổ chức liên kết, sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương; thực hiện trồng cây ăn quả với diện tích 22ha đạt 44% chỉ tiêu nghị quyết (nghị quyết 50ha); thực hiện trồng cây gỗ lớn với diện tích 93,15 ha, ước đạt 46,57% so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 200ha); trồng cây dược liệu (cây gừng gió) với quy mô khoảng 2 ha tại xã Sơn Thủy; lập kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng như thực hiện mô hình mỳ kháng bệnh khảm lá sắn quy mô 07 ha, thực hiện mô hình trồng lúa chất lượng năng suất cao với diện tích 05 ha, chuyển đổi ruộng 1 vụ sang trồng cây hoa màu khác 19,49 ha.

Tổng sản lượng lương thực toàn huyện đến năm 2024 ước đạt 28.765,4 tấn, đạt 96,56% so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 29.790 tấn), tăng 7,23% so với năm 2020; trong đó: cây lúa đạt 28.420,8 tấn, đạt 96,91% so với nghị quyết (Nghị quyết 29.328 tấn), cây ngô đạt 344,6 tấn, đạt 74,59% so với nghị quyết (Nghị quyết 462 tấn). Sản lượng lương thực bình quân đầu người ước đến cuối năm 2024 là 361,6 kg/người/năm đạt 98,8% so với chỉ tiêu Nghị quyết; dự kiến sản lượng lương thực bình quân đầu người đến cuối năm 2025 là 374,2 kg/người/năm đạt 102,2% so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 366 kg/người/năm) tăng so với chỉ tiêu Nghị quyết.

Tổng đàn gia súc ước đạt 57.811 con, đạt 101,4% so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 57.000 con). Đàn gia cầm đến thời điểm báo cáo ước đạt 247.300 con, đạt 68,69% chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 360.000 con). Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản thực hiện thả nuôi cá nước ngọt ước đạt 43,4 tấn, đạt 108,5% so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 40 tấn); sản lượng khai thác từ tự nhiên ước đạt 51,9 tấn, đạt 105,92% so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 49 tấn).

* *Về thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)*: Đến cuối năm 2023, huyện Sơn Hà có 6 sản phẩm⁵ đạt OCOP 3 sao; dự kiến đến cuối năm 2024, huyện có 12-13 sản phẩm đạt OCOP 3 sao. Huyện cũng đã tăng cường hỗ trợ các chủ thể OCOP quảng bá giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương, từng bước mở rộng kênh phân phối, tăng thị phần bán sản phẩm ra thị trường, tạo dựng uy tín đối với các sản phẩm nông nghiệp đặt trưng tại địa phương.

* *Về lâm nghiệp*: Diện tích đất có rừng ước thực hiện đến năm 2024 là 54.543,9ha (kể cả trong và ngoài quy hoạch lâm nghiệp). Độ che phủ của rừng đạt 57,1% (Nghị quyết 57% trở lên). Tổng sản lượng gỗ khai thác ước thực hiện năm 2024 đạt 265.061,6 m³ đạt 100% kế hoạch năm. Diện tích trồng mới rừng tập trung ước thực hiện năm 2024 đạt 3.085,7 ha; diện tích quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện là 18.386,1 ha.

2.1.2. Phát triển công nghiệp

Trên cơ sở Chương trình hành động số 30-CTr/HU, ngày 16/12/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 11/5/2021 của Tỉnh ủy huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 29/3/2022 về phát triển công nghiệp huyện, giai đoạn 2021-2025 và hàng năm cụ thể hóa thành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

Huyện có cụm Công nghiệp Sơn Hạ được UBND tỉnh phê duyệt với tổng diện tích 25 ha; trong đó, tổng diện tích đất công nghiệp cho thuê 16,7ha; dự kiến đến năm 2025 hoàn thiện thủ tục cho 02 Nhà đầu tư thuê đất (Nhất Hưng Sơn Hà 5,2ha; Minh Dương Sơn Hà 3,9ha) với tổng diện tích là 9,1ha, mới chỉ đạt 54,5% tỷ lệ lấp đầy (CTHĐ 100%).

Về thủy điện, hiện có 10 dự án thủy điện; trong đó có 3 dự án⁶ đang vận hành khai thác ổn định với tổng công suất 85,5MW; 7 dự án thủy điện đã đưa vào quy hoạch của Bộ Công thương và đã có Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh với tổng suất đầu tư dự kiến 4.031,36 tỷ đồng, công suất 115,4MW⁷, trong đó có 04 dự án đang triển khai xây dựng⁸, có 01 dự án thi công cơ bản hoàn thành (Dự án Thủy điện Thạch Nham 10MW).

2.1.3. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng

⁵ Sản phẩm Khô qua rừng sấy khô S, Bò khô Nghĩa Ân, chuối hột rừng sấy khô, ớt xiêm rừng xây khô, thịt muối bê đen, thịt heo ky khung đình

⁶ Dự án thủy điện Nước Trong (16,5MW); Dự án thủy điện Sơn Trà 1 (1A+ 1B) (60MW); Sơn Trà 1C xã Sơn Kỳ (9 MW).

⁷ Dự án thủy điện ĐăcRin 2, xã Sơn Bao (21 MW); Dự án thủy điện Trà Khúc 1, xã Sơn Giang (30 MW); Dự án thủy điện Thạch Nham, xã Sơn Nham (10 MW); Dự án thủy điện Sơn Linh, xã Sơn Linh (7MW); Dự án thủy điện Sơn Nham, xã Sơn Nham (6,8 MW); Dự án thủy điện Long Sơn, xã Sơn Kỳ(10,6MW); Dự án thủy điện Trà Khúc 2, xã Sơn Giang (30 MW)

⁸ Thủy điện Trà Khúc 1 (30 MW); Thủy điện Trà Khúc 2 (30 MW); Thủy điện Long Sơn (10,6MW), Thủy điện Sơn Nham (6,8 MW) đang triển khai thực hiện và 02 dự án còn lại (Thủy điện ĐăcĐinh 2, Thủy điện Sơn Linh) đang thực hiện thủ tục đầu tư, đền bù-GPMB

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 17/3/2022 về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực phát triển huyện Sơn Hà, giai đoạn 2021-2025. Huyện đã tập trung huy động, tranh thủ tất cả các nguồn lực, nhất là nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia để tập trung phát triển cơ sở hạ tầng về điện, giao thông, thủy lợi, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu về quy hoạch, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, xây dựng, cải tạo trụ sở cơ quan hành chính,... với tổng kế hoạch vốn được phân bổ trong 04 năm (2021-2024) 853.768,008 triệu đồng. Hiện nay, Huyện đã được UBND tỉnh đã phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung tại Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 12/12/2022; phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán chi phí lập Quy hoạch chung đô thị mới Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 06/7/2023.

Hệ thống đường giao thông⁹ trên địa bàn huyện từng bước được đầu tư hoàn thiện, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; nhiều tuyến đường giao thông quan trọng, huyết mạch được tỉnh, huyện đầu tư (*cầu vượt lũ Sơn Giang - Sơn Linh, Đường Tránh Tây, Kè Sông Rin, Đường ĐH 77 (Di Lăng-Sơn Bao), Đường ĐH 73 (Hà Thành – Sơn Giang – Hải Giá),...*); đường thôn, xóm được cứng hóa đạt tỷ lệ 62,05% (*chỉ tiêu giao 70%*).

Về hệ thống điện cơ bản đã được đầu tư đồng bộ, với tổng kinh phí khoảng 89 tỷ đồng; dự kiến đến năm 2025, 100% các hộ dân nông thôn được sử dụng điện an toàn (*Nghị quyết 100%*).

2.1.4. Về xây dựng nông thôn mới

Tổng số tiêu chí nông thôn mới bình quân/xã đến cuối năm 2024 ước đạt 15 tiêu chí/xã đạt 100% kế hoạch năm, phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt theo chỉ tiêu Nghị quyết.

Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện ước cuối năm 2024 đạt thêm 02 xã (xã Sơn Linh, Sơn Kỳ) đạt theo chỉ tiêu kế hoạch năm, ước đến cuối năm 2025 đạt thêm 01 xã (xã Sơn Trung) về đích nông thôn mới nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện đến cuối năm 2025 lên 5/13 xã đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 38,4% đảm bảo đạt theo chỉ tiêu nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện.

Trong giai đoạn 2016-2021, trên địa bàn huyện có 02 xã (Sơn Thành, Sơn

⁹ 13/13 xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông, đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa: 77/80 thôn, đạt tỷ lệ 97,19%. Hệ thống đường huyện có 10 tuyến, với chiều dài 154,2 km, trong đó có 60,88 km đường đá dăm láng nhựa, 64,12 km đường bê tông xi măng, còn lại 29,2 km là đường đất; tỷ lệ bê tông hóa, nhựa hóa đạt 81%. Hệ thống đường xã với chiều dài 165,74 km, trong đó có 05 km đường đá dăm láng nhựa, 146,28 km đường bê tông xi măng, còn lại 14,46 km là đường đất; tỷ lệ bê tông hóa, nhựa hóa đạt 84%. Đường đô thị có 19 tuyến, với chiều dài 12,75 km, trong đó có 4,5 km đường bê tông nhựa, 4,0 km đường bê tông xi măng, 2,2 km đường đá dăm láng nhựa, còn lại 2,0 km là đường đất; tỷ lệ bê tông hóa, nhựa hóa đạt 84% và các loại đường giao thông nông thôn khác (đường thôn, xóm, trục nội đồng, ...) có tổng số 537 tuyến, chiều dài 298,92 km, trong đó có 161,12 km đường bê tông xi măng, còn lại 140,8 km là đường đất; tỷ lệ đường được cứng hóa đạt 47,23% (tính đến tháng 8/2024).

Hạ) đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2016-2020), đạt kế hoạch giao. Giai đoạn 2021 – 2025, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, kế hoạch của UBND tỉnh (điều chỉnh) và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa XXIV giao đến cuối năm 2025, có 05 xã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025), lũy kế đến 2025 sẽ có 7/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 6/13 xã còn lại đạt từ 12 tiêu chí trở lên.

Kết quả đạt được tính đến thời điểm báo cáo, cụ thể như sau: Xã Sơn Linh: Đến nay đã đạt 19/19 tiêu chí (*huyện đã hoàn thiện hồ sơ minh chứng trình UBND tỉnh Quảng Ngãi công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới*); Xã Sơn Kỳ (*xã nằm trong lộ trình về đích nông thôn mới năm 2024*) đã đạt 15/19 tiêu chí, dự kiến đến cuối năm 2024 đạt 19/19 tiêu chí; Xã Sơn Trung (*xã nằm trong lộ trình về đích nông thôn mới năm 2025*): hiện nay đã đạt 13/19 tiêu chí, dự kiến đến cuối năm 2024 đạt 15/19 tiêu chí. Phân đầu đến năm 2025 xã Sơn Trung về đích nông thôn mới đảm bảo theo chỉ tiêu nghị quyết. Đối với các xã còn lại: đến thời điểm báo cáo có 6 xã đạt 12 tiêu chí (Sơn Thủy, Sơn Hải, Sơn Giang, Sơn Thượng, Sơn Ba, Sơn Bao), 01 xã đạt 11 tiêu chí (Sơn Cao), 01 xã đạt 10 tiêu chí (Sơn Nham).

2.1.5. Phát triển ngành thương mại - dịch vụ

Các cơ quan chức năng trên địa bàn huyện thường xuyên phối hợp với các cơ quan quản lý thị trường nắm bắt tình hình biến động giá cả và quản lý giá, phát hiện hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn huyện; thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kết nối cung cầu, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, góp phần ổn định giá cả hàng hóa lưu thông trên thị trường; phối hợp với các doanh nghiệp phân phối lớn để có phương án điều tiết nguồn cung hàng hóa khi cần thiết hoặc hỗ trợ tiêu thụ các mặt hàng nông sản vào vụ thu hoạch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; tăng cường công tác hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối giao thương, tham dự hội chợ, triển lãm, đa dạng hóa các hình thức tổ chức và thực hiện, kết hợp giữa hoạt động trực tuyến và trực tiếp; phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại Quảng Ngãi tổ chức khảo sát, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ của tỉnh Quảng Ngãi đến người tiêu dùng trong nước, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho miền núi, hải đảo trên địa bàn huyện Sơn Hà.

2.1.6. Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2024 ước đạt 339,72 tỷ đồng, đạt 157,5% so kế hoạch, vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra (*tỷ lệ tăng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đạt từ 12%-15%*).

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2024 ước đạt 3.693,08 tỷ đồng, đạt 180,3% so kế hoạch, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 746,48 tỷ đồng, đạt 419,4% so kế hoạch giao, Chi thường xuyên ước đạt 2.197,52 tỷ đồng, đạt 127,5% so kế hoạch giao.

2.1.7. Về phát triển đô thị Di Lăng và Sơn Hạ

Huyện đã huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển đô thị Di Lăng theo hướng hiện đại, văn minh. Phấn đấu đến năm 2025, thị trấn Di Lăng cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại IV; xã Sơn Hạ đạt một số tiêu chí đô thị loại V; huyện giữ vững vai trò là trung tâm kinh tế - văn hóa vùng phía Tây của tỉnh. Đến nay, nhiều dự án hạ tầng đô thị quy mô lớn được đầu tư như hệ thống giao thông, cây xanh, chiếu sáng đô thị, các công trình văn hóa, khu dân cư được đầu tư và mở rộng như hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Di Lăng; hoàn thành Đường Bùng Binh – đi Cầu Tà Man; xây dựng công trình Trung tâm truyền thông văn hóa thể thao, Nhà văn hóa thiếu nhi (*Sân vận động*), Trung tâm bảo tồn văn hóa Hre; triển khai xây dựng các công trình Đường Tránh Tây, Kè Sông Rin, Kè Tà Man, Đường ĐH 77 (*Di Lăng-Sơn Bao*); Chính trang đô thị thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS huyện Sơn Hà; Xây dựng, cải tạo cảnh quan Đồi Ni, thị trấn Di Lăng; Nâng cấp, mở rộng nghĩa trang thị trấn Di Lăng (*giai đoạn 2*). Hiện nay, đang tiếp tục triển khai xây dựng các khu dân cư mới: Khu dân cư Gò Dếp, Khu dân cư Cà Tu, Khu dân cư đường tránh Tây... theo quy hoạch chung; triển khai thực hiện duy trì, chăm sóc cây xanh, hoa đô thị trên địa bàn thị trấn Di Lăng. Tỷ lệ hộ dân trong đô thị Di Lăng sử dụng nước hợp vệ sinh (HVS) năm 2024 đạt 96,3 % (*Nghị quyết đến năm 2025 đạt 90%*). Đối với đô thị Sơn Hạ, Huyện đã phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán chi phí lập Quy hoạch chung.

Qua rà soát, đánh giá hiện trạng theo tiêu chuẩn tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đến nay, đô thị thị trấn Di Lăng đạt được 39/49 tiêu chuẩn (72,79 điểm), còn 10 tiêu chuẩn chưa đạt¹⁰; đô thị Sơn Hạ đạt 60,66 điểm $\leq$ 75 điểm và có 02 tiêu chí chưa đạt mức tối thiểu, do đó Sơn Hạ chưa đạt tiêu chí đô thị loại V.

2.2. Về phát triển văn hóa - xã hội

2.2.1. Công tác giáo dục và đào tạo

Huyện ủy đã ban hành Kết luận số 1000-KL/HU ngày 24/03/2020 tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 21/3/2016 của Huyện ủy Sơn Hà về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Cơ sở vật chất - kỹ thuật, chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông 2018, tỷ lệ học sinh khá, giỏi cả ba cấp học ngày càng tăng lên, học sinh yếu, kém giảm dần; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường ở các cấp học đạt và vượt chỉ tiêu đề ra (cấp Mầm non: nhà trẻ đạt 15,49% (*Nghị quyết 15%*), Trẻ mẫu giáo đạt 86,9 % (*Nghị quyết 85%*), Trẻ 5 tuổi 100%, đạt chỉ

¹⁰ (1) Tiêu chuẩn 8 (TC8) Quy mô dân số toàn đô thị; (2) Tiêu chuẩn 9 (TC9) Mật độ dân số toàn đô thị; (3) Tiêu chuẩn 10 (TC10) Mật độ dân số khu vực nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng; (4) Tiêu chuẩn 12 (TC12) Diện tích sàn nhà ở bình quân; (5) Tiêu chuẩn 22 (TC22) Đầu mối giao thông (cảng biển, cảng hàng không, cảng đường thủy nội địa, ga đường sắt, bến xe ô tô); (6) Tiêu chuẩn 23 (TC23) Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng; (7) Tiêu chuẩn 24 (TC24) Mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5m$); (8) Tiêu chuẩn 37 (TC37) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; (9) Tiêu chuẩn 42 (TC42) Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; (10) Tiêu chuẩn 46 (TC37) Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính.

tiêu Nghị quyết; Cấp tiểu học: Trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6, đạt chỉ tiêu Nghị quyết; THPT 95% (*Nghị quyết 80%*); đã có 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II; đến năm 2025, toàn huyện có 19 trường được công nhận trường chuẩn quốc gia (*trong đó có 04 trường Mầm non; 07 trường Tiểu học; 05 trường THCS; 03 trường THPT*) và có 06 trường¹¹ đạt chuẩn quốc gia mức độ I, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên diện quy hoạch được quan tâm. Chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên được thực hiện đầy đủ.

2.2.2. Công tác văn hóa, thể thao

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, tăng quy mô, chất lượng, phát triển đều khắp, thu hút sự hưởng ứng, tham gia tích cực của đông đảo cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân¹²; tham gia các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, thể dục, thể thao đạt được một số kết quả tích cực¹³.

Công tác trùng tu, bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh đẹp trên địa bàn huyện được quan tâm đầu tư gắn với việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Hrê gắn với phát triển du lịch, theo Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 04/6/2021 của Huyện ủy; bố trí khoảng 26,8 tỷ đồng đầu tư một số hạng mục tại Khu bảo tồn văn hóa Hrê; mở 06 lớp/252 học viên học tiếng Hrê; mở 02 lớp/60 học viên truyền dạy dân ca, dân vũ, dân nhạc của dân tộc Hrê; bố trí 150 triệu đồng để sưu tầm hiện vật, vật dụng để trưng bày. Đến nay, có 07 điểm, khu di tích¹⁴, trong đó có 02 di tích quốc gia¹⁵ và 04 di tích cấp tỉnh¹⁶ đã được công nhận,

¹¹ Năm 2023, có 03 trường (MN Sơn Thành, TH Sơn Kỳ, THCS Sơn Thành); năm 2024, đề nghị kiểm tra công nhận 02 trường (trường PTDTNT THCS, TH Sơn Linh); Năm 2025, đề nghị kiểm tra công nhận 01 trường (trường MN Bình Minh).

¹² Tổ chức thành công Đêm liên hoan văn nghệ công chiêng, đàn và hát dân ca mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão năm 2023 tại Nhà sàn truyền thống Hrê thuộc Khu Trung tâm bảo tồn văn hóa Hrê; tổ chức thành công chuỗi các sự kiện nhân kỷ niệm 48 năm Ngày Giải phóng huyện Sơn Hà (17/3/1975 - 17/3/2023); phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức thành công Liên hoan văn nghệ quần chúng tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 và triển lãm ảnh nghệ thuật “Quảng Ngãi - Đất và người”; trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP và các sản phẩm truyền thống huyện Sơn Hà tại huyện Sơn Hà; tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2022, 2023, 2024; Giải bóng chuyền truyền thống tranh cúp “Bông lúa vàng” năm 2023, 2024; đặc biệt, tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao huyện Sơn Hà lần thứ V năm 2023, kết quả toàn đoàn: xã Sơn Thành đạt giải nhất, Trường THPT Sơn Hà đạt giải nhì, Trường THPT Quang Trung đạt giải ba.

¹³ Tham gia các chương trình: Liên hoan xếp sách nghệ thuật và tuyên truyền, giới thiệu sách tại Thư viện tổng hợp tỉnh, kết quả đạt giải ba toàn đoàn, tuyên truyền lưu động tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 tại Nghĩa Hành, kết quả huyện Sơn Hà đạt giải nhì toàn đoàn, Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2022. Phối hợp với Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch xây dựng chương trình và tham mưu thành lập Đoàn nghệ nhân và diễn viên đồng bào Hrê huyện Sơn Hà đại diện cho tỉnh Quảng Ngãi tham gia Ngày Hội văn hóa các dân tộc Miền Trung lần thứ IV, năm 2023 được tổ chức tại tỉnh Bình Định từ ngày 08/9 đến ngày 10/9/2023, tham gia 6 phần thi. Kết quả đạt được 4 giải A, 2 giải B và 4 giải C. Tham gia thi đấu tại Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VII năm 2022 với 10 môn thi đấu, Kết quả huyện Sơn Hà xếp thứ 8 toàn đoàn với tổng cộng 62 huy chương (trong đó 10 huy chương vàng, 22 huy chương bạc và 30 huy chương đồng); đặc biệt là, đội bóng đá nam 11 người đã xuất sắc giành tám huy chương vàng.

¹⁴. Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 .

01 di tích¹⁷ chưa có quyết định bảo vệ và đăng ký bảo vệ; 6 điểm, khu di tích cần đưa vào kiểm kê bảo vệ¹⁸.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra 05 chỉ tiêu, trong đó, có 3/5 chỉ tiêu vượt kế hoạch; 1/5 chỉ tiêu đạt và 1/5 chỉ tiêu hợp nhất Trung tâm Văn hóa thể thao và Trung tâm học tập cộng đồng Thành Trung tâm Văn hóa thể thao và Học tập cộng đồng theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Cụ thể: (1) Gia đình văn hoá đạt 90% (*Nghị quyết 86%*), đạt 104,65% chỉ tiêu Nghị quyết; (2) Thôn, tổ dân phố đạt văn hoá đạt 89,89% (*Nghị quyết 85%*), đạt 105,75% chỉ tiêu Nghị quyết; (3) Cơ quan, đơn vị trường học đạt văn hoá đạt 91,33% (*Nghị quyết >90%*), đạt 101,48% chỉ tiêu Nghị quyết; (4) Xã, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao, đạt 100% (*Nghị quyết 100%*); (5) Xã đạt chuẩn văn hóa, đạt 100% Nghị quyết đề ra.

2.2.3. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều tiến bộ rõ rệt trên cả hai mặt phòng bệnh và chữa bệnh. 14/14 xã, thị trấn có bác sĩ, đạt 100%; dự kiến sẽ đạt 7 bác sĩ/vạn dân vào cuối năm 2024; có 13/14 xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế. Tỷ lệ người dân tham gia BHXH đạt 98%. Huyện đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện; tỷ lệ tiêm phòng vắc xin Covid-19 cho tất cả các nhóm đối tượng trên địa bàn huyện đạt 99,18%, đứng thứ 5/13 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh về tỷ lệ tiêm vắc xin. Việc cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em được triển khai thực hiện đồng bộ trong các cơ sở giáo dục; trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm dần qua từng năm; suy dinh dưỡng thể cân nặng còn 18,5%; suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 25,1%. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em luôn được quan tâm; tổng số trẻ em dưới 16 tuổi là **20.153** trẻ em (*trong đó: trẻ em nam: 10.447 trẻ; trẻ em nữ: 9.706 trẻ*), chiếm 25,36% dân số toàn huyện (*dân số toàn huyện tính đến 31/12/2023: 79.462 người*), tỷ lệ trẻ em tử vong do tai nạn thương tích luôn được kiểm soát, chiếm tỷ lệ 0,0992%/tổng số trẻ em toàn huyện.

2.2.4. Thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tích cực, phát huy hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, quan tâm bố trí nguồn lực để thực hiện đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng và thực hiện việc hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng các mô hình giảm nghèo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, từng bước nâng cao mức sống của người dân góp phần phát triển

¹⁵. (1) di tích lịch sử quốc gia Trường Lũy (đi qua các xã: Sơn Hạ, Sơn Nham); (2) di tích Địa điểm Xưởng In tín phiếu của Liên khu V tại Xà Nay (1947-1950) tại thôn Chàm Rao, xã Sơn Nham.

¹⁶. (1) di tích Xưởng quân giới X1002, ở xóm Gò Bí, thôn Gò Ra, xã Sơn Thành (công nhận năm 2005); (2) di tích Trụ sở Tỉnh ủy thời kỳ 1972-1975 tại Thôn Bò Nung, xã Sơn Kỳ (công nhận năm 2005); (3) di tích Chiến thắng Đồn Di Lăng, thị trấn Di Lăng (công nhận năm 2023); (2) di tích Chiến thắng Đồn Tà Ma xã Sơn Kỳ (công nhận năm 2023).

¹⁷. Di tích tội ác Đám Ruộng Khay, xã Sơn Hạ.

¹¹. di tích nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên huyện Sơn Hà tại xã Sơn Linh; (2) Di tích Đồn đồn Phạm Văn Đồng, thôn Làng Trá, xã Sơn Cao; (3) Di tích Chiến thắng Đồn Làng Rê tại xã Sơn Giang; (4) Di tích Việt Minh họp bàn khởi nghĩa cướp chính quyền, thôn Làng Xinh, xã Sơn Linh; (5) thắng cảnh Suối thác Ong, xã Sơn Linh; (6) thắng cảnh Quần thể Hồ chứa nước Nước Trong, xã Sơn Bao.

kinh tế - xã hội. Kết quả giai đoạn 2021-2025 (số liệu đến ngày 25/7/2024), tổng nguồn vốn được phân bổ thực hiện Dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 26.283,9 triệu đồng; đã giải ngân 6.738,82 triệu đồng, đạt 25,64%; đã hỗ trợ 07 mô hình giảm nghèo cho 90 hộ (45 hộ nghèo, 18 hộ cận nghèo), hỗ trợ 07 mô hình phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp cho 55 hộ (39 hộ nghèo, 07 hộ cận nghèo); tổ chức 01 Ngày hội tư vấn tuyển sinh - Định hướng nghề nghiệp cho 1.260 học sinh tham gia...

Hàng năm, phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh giới thiệu, tư vấn, định hướng, giải quyết việc làm sau đào tạo nghề cho người lao động để tự tổ chức sản xuất đạt trên 90% (Nghị quyết 90%); phối hợp tổ chức tư vấn, kết nối với doanh nghiệp để người lao động lựa chọn các ngành, nghề phù hợp với năng lực, đáp ứng nhu cầu lao động, dự kiến đến năm 2025 giải quyết việc làm bình quân 2.019 lao động/năm (Nghị quyết 2.000 lao động/năm); hiện có 116 lao động được xuất cảnh, làm việc ở nước ngoài.

Qua rà soát hộ nghèo, cận nghèo định kỳ, thường xuyên hàng năm; ước đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm giảm 5,01% (Nghị quyết từ 4-4,5%/năm), tỷ lệ hộ cận nghèo bình quân mỗi năm giảm 2,76% (Nghị quyết từ 3-4%/năm).

2.2.5. Chính sách đối với người có công cách mạng, an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo

Việc thực hiện các chính sách đối với người có công¹⁹, trợ cấp các đối tượng bảo trợ xã hội; chăm sóc, bảo vệ trẻ em; chính sách bình đẳng giới; chính sách bảo hiểm thất nghiệp; triển khai bảo hiểm xã hội tự nguyện; chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người cao tuổi, người khuyết tật; chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo được thực hiện thường xuyên, chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Công tác dân tộc và các chính sách dân tộc được quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ, đúng quy định, đúng đối tượng. Tổng kế hoạch vốn được phân bổ thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện (năm 2021- 2024) là 314.157 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư công là 169.916 triệu đồng (đã giải ngân 121.018 triệu đồng, đạt 71,22%), vốn sự nghiệp là 133.481 triệu đồng (đã giải ngân 33.587 triệu đồng, đạt 25,16%); vốn tín dụng là 10.760 triệu đồng (đã giải ngân 8.000 triệu đồng, thực hiện 10 dự án của Chương trình). Qua đó: đã đầu tư nâng cấp và sửa chữa trên 85 công trình gồm: đường giao thông nông thôn, kênh mương, nhà sinh hoạt cộng đồng, nước sinh hoạt tập trung, Trường học, khu dân cư; hỗ trợ 434 nhà ở, 54 hộ chuyển đổi nghề, 1.395 hộ nước sinh hoạt phân tán; 11 công trình nước sinh hoạt tập trung với 1.894 hộ hưởng lợi; thành lập và hỗ trợ 67 dự án phát triển sản xuất cộng đồng cho 636 hộ, 02 chuỗi giá trị với 98 hộ tham gia (có 01 dự án trồng trọt: Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả là Bưởi quả thương phẩm và Ổi quả thương phẩm và 01 dự án chăn nuôi: Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nuôi heo ky).

Đồng thời, năm 2024 đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Sơn Hà lần thứ IV năm 2024 với 220 đại biểu tham dự, đã tạo khí thế sôi

¹⁹ Từ năm 2021-6/2024, chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng cho người có công, thân nhân người có công với cách mạng với hơn 10.872 lượt người với tổng số tiền 62,597 tỷ đồng.

nổi, phấn khởi, tự hào trong các tầng lớp nhân dân nói chung và đồng bào dân tộc nói chung. Đây cũng là diễn đàn học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các dân tộc, đồng thời là đợt sinh hoạt chính trị, xã hội sâu rộng, nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin vào sự đồng thuận của Nhân dân.

Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng tôn giáo; rà soát, đề xuất hướng xử lý đối với các trường hợp vi phạm trong việc sử dụng nhà đất liên quan đến tôn giáo.

2.3. Về nội chính, quốc phòng, an ninh

2.3.1. Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nội chính; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các quan hệ lợi ích cục bộ, "lợi ích nhóm"; giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, nổi cộm ngay từ cơ sở, không để xảy ra "điểm nóng"

- Cấp ủy đảng luôn quan tâm chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan khối Nội chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo các vụ án được điều tra, truy tố, xét xử không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát được tăng cường, đã tổ chức 24 cuộc thanh tra (16 cuộc theo kế hoạch, 08 cuộc đột xuất) tại 26 đơn vị; nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực đất đai, tài chính, công tác giải quyết đơn thư...; đã thực hiện hoàn thành 20 Kết luận, còn 04 Kết luận tiếp tục thực hiện. Tổng số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra: 487.196.797 đồng và 401,38 m³ cát, trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách: 468.766.077 đồng; xử lý khác về kinh tế số tiền: 18.430.720 đồng; đến thời điểm báo cáo đã thu hồi: 461.227.837 đồng; số tiền còn lại tiếp tục thu hồi: 7.538.240 đồng (trong đó: UBND thị trấn Di Lăng 5.563.240 đồng²⁰ và UBND xã Sơn Nham 1.975.000 đồng²¹); đã xử lý hành chính với hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm 26 tập thể, 95 cá nhân; xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo đối với 03 cá nhân, 03 tập thể không hoàn thành nhiệm vụ. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập cá nhân.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan khối Nội chính huyện thường xuyên phối hợp địa phương nắm tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc phức tạp, phát sinh ngay từ cơ sở; rà soát các vụ án, vụ việc, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo. Hiện nay, Ban Thường vụ Huyện ủy đang theo dõi, chỉ đạo 02 vụ án, vụ việc.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên; đã tổ chức được 20 Hội nghị phổ biến triển khai các văn bản Luật với hơn 2.040 lượt người tham dự; triển khai Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật về định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến" trên địa bàn huyện, kết quả 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn huyện tham gia cuộc thi. Chủ tịch

²⁰ Của ông Đinh Trọng Thế, nguyên Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM thị trấn Di Lăng tại Kết luận thanh tra số 04/KL-UBND ngày 19/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà về việc thành tra chấp hành pháp luật tại UBND thị trấn Di Lăng.

²¹ Của công trình: Đường bê tông xi măng tuyến Cây da – Bến đò tại Kết luận thanh toán số 04/KL-TTH ngày 10/7/2024 về thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã Sơn Nham.

UBND huyện ban hành 60 quyết định xử phạt hành chính (47 cá nhân, 13 tổ chức), với số tiền 1.043.581.440 đồng.

- Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 20/4/2021 về việc tập trung xây dựng chính quyền điện tử, đem lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp, huyện đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; 100% cán bộ, công chức các cơ quan, tham mưu, giúp việc Huyện ủy sử dụng hệ thống LotusNotes vào điều hành tác nghiệp (hiện đang dần chuyển sang sử dụng hệ thống nền tảng quản trị tổng thể); 100% chi, đảng bộ thực hiện gửi nhận văn bản qua hộp thư Bmail của tỉnh; hoàn thành 100% đăng ký chứng thư số cho cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị huyện, địa phương để thực hiện việc ký số văn bản qua Hệ thống văn bản quản lý và điều hành; rút ngắn khoảng 40% thời gian họp, giảm việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến huyện (*Đã xây dựng và đưa vào hoạt động hệ thống Hội nghị truyền hình 3 cấp - tỉnh, huyện, xã, thị trấn; đảm bảo kết nối 4 cấp theo yêu cầu của Chính phủ*); 100% các xã, thị trấn tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân huyện bằng phương pháp trực tuyến; 100% các phòng, ban huyện, xã, thị trấn đã thực hiện việc ký số Văn bản điện tử gửi qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành; 80% văn bản điện tử các cấp chính quyền được gửi, nhận điện tử (đảm bảo toàn trình); tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa thành phần hồ sơ tại cấp huyện đạt 100%, số hóa kết quả giải quyết đạt 96,1%, dữ liệu được tái sử dụng đạt 16,3%; tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ tại cấp xã đạt 99,33%, số hóa kết quả giải quyết đạt tỷ lệ 97,37%, dữ liệu được tái sử dụng đạt 17,44%.

- Công tác tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị được thực hiện theo đúng quy định; Bí thư Huyện ủy đã tiếp công dân 01 lượt/02 công dân, đã chỉ đạo giải quyết xong 100%; Thường trực Huyện ủy tiếp nhận 40 đơn/35 vụ việc, đã chỉ đạo, giải quyết xong 39 đơn/34 vụ việc, đạt tỷ lệ 98%, còn 01 đơn/01 vụ việc tiếp tục theo dõi, chỉ đạo, giải quyết. Ban Tiếp công dân huyện tiếp dân thường xuyên 111 lượt/93 người/94 vụ việc; Chủ tịch UBND huyện đã tiếp định kỳ 12 lượt/11 người/11 vụ việc, đã giải quyết xong đạt 100%; tiếp nhận 266 đơn/234 vụ việc (*đủ điều kiện xử lý 256 đơn/221 vụ việc*); trong đó: thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện 98 đơn/82 vụ, đã giải quyết 88 đơn/77 vụ, đạt 93,9% vụ việc; đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị 158 đơn/139 vụ.

2.3.2. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội

Tăng cường củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ liên hoàn, vững chắc. Tăng cường bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước. Chủ động phát hiện, ngăn chặn âm mưu hoạt động “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, phản động, phản tử xấu. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ luôn đạt và vượt chỉ tiêu (*Chỉ tiêu giao 758 thanh niên, thực tế giao 775 thanh niên*), đạt 102,24% kế

hoạch. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo đạt 100% tổ chức biên chế; chất lượng chính trị được nâng cao; đến tháng 7/2024, đảng viên trong lực lượng dân quân: 359/1.616, đạt 22,21%; đảng viên trong lực lượng tự vệ: 90/163, đạt 55,21%; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV đạt 25,23% (*Nghị quyết 23%*); đảng viên trong lực lượng DBĐV 216 đồng chí, đạt 13,13%; xây dựng 14/14 chi bộ quân sự có cấp ủy, đạt 100%; 03/14 xã, thị trấn có Tiểu đội dân quân thường trực (*Sơn Hạ, Sơn Kỳ, thị trấn Di Lăng*); công tác sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập đạt 100% kế hoạch; bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng đạt 100% kế hoạch; xây dựng 100% xã, thị trấn vững mạnh về QPAN, có 11/14 xã²², thị trấn vững mạnh toàn diện, đạt 78,57% (*Nghị quyết 95%, trong đó 65% xã, thị trấn vững mạnh toàn diện*). Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự cấp huyện năm 2023, đạt loại giỏi; 14/14 xã, thị trấn tổ chức diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ đạt 100% kế hoạch, kết quả tốt. Thế trận phòng thủ của huyện được quan tâm, đầu tư xây dựng ngày càng vững chắc, với nguồn ngân sách hơn 7 tỷ đồng. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, vi phạm pháp luật không để xảy ra điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự. Kết quả: tiếp nhận, giải quyết 132 tố giác, tin báo về tội phạm, đạt tỷ lệ 100%; điều tra, làm rõ 135/135 vụ, đạt tỷ lệ 100%, qua đó đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 35 vụ - 137 đối tượng, với tổng số tiền phạt 271.850.000 đồng, khởi tố 34 vụ án hình sự, với 42 bị can, phạt cảnh cáo 15 đối tượng; tình hình tai nạn giao thông tăng trên cả 03 tiêu chí (*số vụ, số người chết, số người bị thương*). Hằng năm, 100% xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh Trưởng Công an xã đạt 100%.

2.4. Về xây dựng chính quyền

Lãnh đạo HĐND tiếp tục phát huy dân chủ, tinh thần trách nhiệm của đại biểu HĐND huyện trong những vấn đề quan trọng của huyện; từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức thành công 22 kỳ họp HĐND huyện (*trong đó 07 kỳ họp thường lệ và 15 kỳ họp chuyên đề*), đã ban hành 263 Nghị quyết các loại; nội dung tập trung vào các lĩnh vực công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; kế hoạch đầu tư công, phân bổ vốn đầu tư phát triển, thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, lĩnh vực tài chính - ngân sách, công tác cán bộ theo thẩm quyền, ... Qua đó, đã giải quyết kịp thời những vấn đề quan trọng, cấp bách góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Hội đồng nhân dân các cấp thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và đã tổ chức 206 cuộc giám sát, khảo sát (*Hội đồng nhân dân cấp xã 179 cuộc; Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức 27 cuộc*) tập trung vào những vấn đề cử tri quan tâm, những vấn đề bức xúc trên các lĩnh vực đời sống xã hội, đáp ứng yêu cầu thực tế của địa phương. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phối hợp Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện tổng hợp 116 ý kiến, kiến nghị của cử tri, gửi đến kỳ

²² Có 03 xã chưa đạt: Sơn Nham, Sơn Linh, Sơn Giang

hợp của HĐND huyện theo quy định.

Chỉ đạo UBND huyện tập trung các nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; thu ngân sách ước thực hiện đến năm 2024 đạt 156,07% kế hoạch, vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra; sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng hàng hoá được quan tâm, năng xuất cây trồng, vật nuôi tăng, từng bước đạt mục tiêu về nâng cao năng xuất, giá trị hàng hóa; giá trị sản xuất thương mại- dịch vụ đạt kế hoạch đề ra; tích cực, chủ động triển khai, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; hoàn thành Quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung thị trấn Di Lăng, Đô thị Sơn Hạ được tập trung triển khai thực hiện. Các sự kiện văn hóa, xã hội trên địa bàn huyện diễn ra sôi nổi, rộng khắp; các chế độ chính sách người có công Cách mạng, chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời; tăng cường tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với người dân, doanh nghiệp, tập trung thực hiện các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện đầu tư, hỗ trợ đền bù, giải phóng mặt bằng để triển khai đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn; quốc phòng, an ninh được đảm bảo

2.5. Về công tác dân vận và vận động quần chúng của hệ thống chính trị

Lãnh đạo, chỉ đạo Dân vận, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện; tiếp tục bám sát cơ sở, đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức vận động, dân vận chính quyền, qua đó đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp và cán bộ, công chức về công tác dân vận. Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước những quy định của chính quyền địa phương; thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới²³; tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo phát triển kinh tế và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên²⁴. Phát huy tốt vai trò của người có

²³ Mặt trận Tổ quốc vận động Nhân dân đóng góp nguồn lực xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, trong đó Nhân dân ủng hộ với số tiền 488 triệu đồng, hiến tặng 15.850m² đất, tham gia đóng góp 9.471 ngày công; vận động xây dựng Quỹ vì người nghèo được trên 11,924 tỷ đồng; vận động và tiếp nhận cứu trợ cấp trên 15,307 tỷ đồng; đã hỗ trợ xây dựng được 177 căn nhà, với số tiền trên 8,550 tỷ đồng (mỗi nhà trị giá từ 40-50 triệu đồng). Hội Nông dân đã huy động hội viên nông dân đóng góp 7.156 ngày công lao động, 91.441m² đất...làm đường giao thông nông thôn, tu sửa kênh mương và các công trình dân sinh khác. Huyện đoàn xây dựng 06 công trình thanh niên cấp huyện, 32 công trình thanh niên cấp cơ sở với tổng trị giá trên 200 triệu đồng; duy trì 14 mô hình tuyến đường tự quản; thực hiện ra quân ngày “Chủ nhật xanh”, “ngày thứ 7 tình nguyện”, với tổng số 150 đợt hoạt động, thu hút trên 9.000 lượt ĐVTN tham gia; tổ chức Lễ ra quân, khởi động, hưởng ứng Tháng Thanh niên với sự tham gia của trên 6.500 lượt ĐVTN. Xây dựng, duy trì 14 mô hình “Tuyến đường sáng, xanh, sạch đẹp”. Triển khai hiệu quả phong trào “Mỗi ĐVTN một ý tưởng sáng tạo”, đã đề xuất 1.850 ý tưởng sáng kiến lên Cổng thông tin ngân hàng ytuongsangtao.net; tích cực tham gia phong trào Tuổi trẻ xung kích, Chương trình đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp

²⁴ Các cấp Hội Phụ nữ huyện nhận đỡ đầu 30/285 cháu với số tiền 100 triệu đồng; hỗ trợ 120 triệu đồng xây dựng 03 Mái ấm tình thương cho hội viên phụ nữ nghèo; trao 191 suất quà cho các em có hoàn

uy tín trong đồng bào DTTS, cốt cán trong tôn giáo góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự cơ sở, tạo sự đoàn kết thống nhất trong toàn dân²⁵. Xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”²⁶.

Công tác tiếp công dân và đối thoại với công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từng bước đi vào nề nếp đã tạo niềm tin, đồng thuận trong xã hội, tạo sự gắn bó giữa Đảng với Nhân dân²⁷. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đẩy mạnh và có chuyển biến tích cực²⁸.

2.6. Về xây dựng Đảng

2.6.1. Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng được đặc biệt quan tâm; các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở đã kịp thời tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa, ban hành các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 (XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Nghị quyết 21 về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn hiện nay; Nghị quyết 28 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; Nghị quyết 43 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta phồn vinh, hạnh phúc²⁹, các nghị quyết đại hội, nghị quyết chuyên đề của cấp ủy các cấp; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập đều đạt trên 98%. Qua học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ

cảnh khó khăn với số tiền 93 triệu đồng. Xây dựng Quỹ Thi đua Ái Quốc, Quỹ nhóm góp vốn xoay vòng, Quỹ Tiết kiệm theo Bác...giúp hội viên phát triển kinh tế...

²⁵ Tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, vận động nhân dân hiến đất làm đường, xây dựng nông thôn mới, phối hợp giải quyết 206 vụ, việc liên quan đến an ninh trật tự (chủ yếu là những vụ việc gây mất đoàn kết trong nội bộ Nhân dân tại nơi cư trú, tranh chấp đất đai, gây rối an ninh trật tự nơi công cộng, mâu thuẫn gia đình, nghi kỵ cầm đồ thuốc độc...).

²⁶ Đã triển khai 390 mô hình; (trong đó: Lĩnh vực kinh tế 58 mô hình; lĩnh vực văn hóa xã hội 222 mô hình; lĩnh vực Quốc phòng an ninh 69 mô hình; lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị 41 mô hình). Trong năm 2023 Ban Thường vụ Huyện ủy Quyết định công nhận 06 mô hình tập thể.

27 Đồng chí Bí thư Huyện ủy đã tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân được 11 cuộc (dự kiến đến năm 2025 là 17 cuộc) với khoảng 1.240 lượt người tham dự, có 575 ý kiến, kiến nghị; đồng chí Bí thư cấp ủy cấp xã đã tổ chức 117 cuộc tiếp xúc, đối thoại, với 1.638 ý kiến, kiến nghị. Đến nay, hầu hết các ý kiến, kiến nghị đã được bí thư cấp ủy các cấp chỉ đạo giải quyết dứt điểm cho người dân trên 90%, một số ý kiến, kiến nghị còn lại chưa giải quyết dứt điểm, đồng chí bí thư cấp ủy tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cá nhân kiểm tra, giải quyết, trả lời cho người dân.

²⁸ Liên đoàn lao động huyện tổ chức giám sát tại 17 đơn vị, 110 cuộc kiểm tra; Hội Nông dân huyện đã tổ chức 03 cuộc giám sát chuyên đề; MTTQ Việt Nam huyện tổ chức 54 cuộc giám sát trực tiếp, 62 cuộc giám sát qua văn bản và 16 cuộc phản biện xã hội, phản biện bằng hình thức văn bản 28 văn bản.

²⁹ Nghị quyết 45 về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn hiện nay; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định 37 về những điều đảng viên không được làm Quy định 144 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới.

thị, nghị quyết của Đảng làm cho nhận thức, niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chế độ ngày càng được nâng cao, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội và chỉ đạo định hướng dư luận xã hội, tập trung giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc được Nhân dân quan tâm; qua đó, giải quyết nhiều vụ việc, dư luận xã hội ngay từ cơ sở. Công tác đấu tranh phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình được chú trọng, tập trung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, đã xây dựng được lực lượng và tích cực tổ chức tuyên truyền, đấu tranh phản bác trên không gian mạng, góp phần ổn định tình hình ở địa phương.

2.6.2. Về thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; kiên quyết khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ, quản lý... Từ năm 2021 đến nay, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thực hiện tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tổ chức gọi ý kiểm điểm đối với 44 tập thể và 24 cá nhân trong toàn Đảng bộ. Qua kiểm điểm, đấu tranh tự phê bình đã tạo sự chuyển biến nhất định trong công tác xây dựng Đảng.

2.6.3. Công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy

- Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo công tác kiện toàn, củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Ngay sau Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 đã chỉ đạo phân công nhiệm vụ, bố trí, sắp xếp cấp ủy viên theo đúng đề án nhân sự đã được duyệt; chỉ đạo chuẩn bị nhân sự bầu cử HĐND các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; kịp thời thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Thông báo Kết luận số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Đề án số 17, 20, 22 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã dừng thí điểm, thành lập lại 06 cơ quan (*Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Thanh tra huyện, Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND và UBND huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ huyện*) bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2023 đến nay.

Chỉ đạo thực hiện đề án sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, trong giai đoạn 2020 -2023, đã sắp xếp giảm 03 đơn vị sự nghiệp công lập³⁰. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn huyện đã thực hiện sắp xếp giảm 06 đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó giảm 07 đơn vị³¹ và tiếp nhận 01 đơn vị³²). Thực hiện tinh giản biên chế 45 trường

³⁰ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (giải thể), Đội Quản lý trật tự đô thị (giải thể), Trường TH&THCS Nước Nía (giải thể).

³¹ Trung tâm phát triển quỹ đất (hợp nhất với Ban Quản lý Các Dự án đầu tư và xây dựng), Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (giải thể), Đội Quản lý trật tự đô thị (giải thể), Trường

hợp (Khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện 05 trường hợp, đang thực hiện thủ tục 01 trường hợp; khối chính quyền 40 trường hợp³³) gắn với việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, nhằm cơ cấu lại tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tập trung đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 15/11/2021 của Huyện ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch lựa chọn cán bộ trong diện quy hoạch, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có năng lực, phẩm chất chính trị, uy tín và triển vọng để cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tạo nguồn tại địa phương; đẩy mạnh việc bố trí bí thư cấp ủy cấp xã không là người địa phương tại 11/14 đơn vị³⁴, đạt 78,57% (Nghị quyết 04 là 60%); chủ tịch UBND xã, thị trấn không phải là người địa phương tại 12/14 đơn vị³⁵, đạt 85,71% (Nghị quyết 04 là 70%). Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp trong huyện đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp trong huyện đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; 100% cán bộ, công chức huyện đạt trình độ chuyên môn theo yêu cầu vị trí việc làm; 93,6% công chức huyện đảm bảo tiêu chuẩn ngạch theo đề án vị trí việc làm (Nghị quyết 04 là 100%); 86,98% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, lý luận chính trị. Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ cấp xã là người dân tộc thiểu số 72,5%; tỷ lệ nữ là Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cấp xã 11,7% (Nghị quyết 04 là 50%); tỷ lệ nữ là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã, chiếm 21,3% (Nghị quyết 04 là 20%).

Đã thực hiện thí điểm bố trí, sử dụng, tuyển dụng và quản lý công chức theo vị trí việc làm của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện theo Quyết định số 504-QĐ/TU ngày 06/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của huyện Sơn Hà.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời chỉ đạo, sắp xếp, kiện toàn các chi bộ phù hợp với các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; giải thể 6 chi bộ;

TH&THCS Nước Nĩa (giải thể), Trường tiểu học Sơn Bao (hợp nhất với Trường THCS Sơn Bao), Trường tiểu học Sơn Nham (hợp nhất với Trường THCS Sơn Nham), Trường tiểu học Sơn Giang (hợp nhất với Trường THCS Sơn Giang), Trường tiểu học Sơn Thủy (hợp nhất với Trường THCS Sơn Thủy),

³² Tiếp nhận 01 đơn vị thuộc quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo về huyện (Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS huyện Sơn Hà).

³³ 01 cán bộ công chức huyện, 34 viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và công chức xã 05 người

³⁴ Thực hiện tại thị trấn Di Lăng, xã Sơn Thượng, Sơn Bao, Sơn Hải, Sơn Kỳ, Sơn Ba, Sơn Cao, Sơn Hạ, Sơn Thành, Sơn Nham, Sơn Giang; các xã chưa thực hiện bao gồm: xã Sơn Trung, Sơn Thủy, Sơn Linh.

³⁵ Thực hiện tại thị trấn Di Lăng, Sơn Thượng, Sơn Bao, Sơn Trung, Sơn Hải, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Sơn Ba, Sơn Hạ, Sơn Thành, Sơn Nham, Sơn Giang; các xã chưa thực hiện bao gồm: xã Sơn Cao, Sơn Linh.

thành lập mới 3 chi bộ, chuyển giao 01 tổ chức cơ sở đảng; củng cố, kiện toàn nhân sự cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy đối với tổ chức cơ sở đảng.

2.6.4. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung hoàn thành việc rà soát, quy hoạch bổ sung cán bộ lãnh đạo quản lý, quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện các nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021- 2026 và 2025 - 2030 đối với 80 đồng chí; đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt Ban Thường vụ Huyện ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt nhiệm kỳ 2025 - 2030³⁶; tiếp tục chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy cơ sở, đảm bảo tính thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả xuyên suốt.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch cán bộ được quan tâm, chú trọng và đầu tư tương xứng; huyện đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở 01 lớp trung cấp chính trị, hành chính tại huyện; Trung tâm chính trị huyện đã phối hợp mở được 20 lớp, với 1.263 học viên³⁷. Chỉ đạo rà soát, sắp xếp, cử 420 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ.

Chỉ đạo UBND huyện ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc huyện giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện (*nay là Ban Tổ chức, Phòng Nội vụ huyện*) phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, đăng ký, sắp xếp, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo số lượng và điều kiện theo quy định³⁸. Chất lượng cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã ngày càng nâng lên.

2.6.5. Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng

- Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, trọng tâm là xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất, nhất là ban thường vụ, ban chấp hành từ huyện đến cơ sở, từ đó tạo sự thống nhất trong Đảng và

³⁶ Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, nhiệm kỳ 2025-2030: 13 đồng chí; Bí thư Huyện ủy, nhiệm kỳ 2025-2030: 03 đồng chí; Phó Bí thư Huyện ủy, nhiệm kỳ 2025-2030: 05 đồng chí; Chủ tịch HĐND huyện: 03 đồng chí; Phó Chủ tịch HĐND huyện: 03 đồng chí; Chủ tịch UBND huyện: 03 đồng chí; Phó Chủ tịch UBND huyện: 06 đồng chí.

³⁷ 07 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng; 04 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới; 02 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên cơ sở; 01 lớp bồi dưỡng tư tưởng Hồ Chí Minh và hội nhập quốc tế; 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng cho Thường trực, các ban HĐND các xã, thị trấn; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; 04 lớp bồi dưỡng bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở.

³⁸ Cử 24 đồng chí tham gia học lớp Cao cấp LLCT; 01 đồng chí hoàn chỉnh cao cấp chính trị; trung cấp lý luận chính trị 20 đồng chí; lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng 22 đồng chí; lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đối tượng 3, 4 là 126 đồng chí...

Từ đầu năm 2022 đến nay, UBND huyện đã cử 313 lượt người/ 23 lớp đào tạo, trong đó: Cấp huyện 97 lượt người/ 07 lớp, Cấp xã 296 lượt người/ 16 lớp. UBND huyện đã cử 23 viên chức là cán bộ quản lý, giáo viên ở các đơn vị trường học thuộc huyện Sơn Hà tham gia lớp đào tạo nâng trình độ chuẩn theo Công văn số 1277/SGDDT-TCCB ngày 20/7/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp xây dựng kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh trong năm học 2022 – 2023.

sự đồng thuận trong xã hội; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh là hạt nhân chính trị thực hiện thắng lợi nhiệm vụ³⁹; chú trọng đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua xây dựng “*chi bộ bốn tốt*”, “*đảng bộ cơ sở bốn tốt*”, giai đoạn 2022-2027; chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy triển khai thực hiện phần mềm “*Sổ tay đảng viên điện tử*”. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò cấp ủy, nhất là người đứng đầu; làm tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý các cấp từ huyện đến cơ sở, kết quả 2023, đạt 94,4% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, vượt chỉ tiêu so với nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện (NQ70-75%), trong đó tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 16,67%, đạt chỉ tiêu so với nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện (NQ15-20%); sau mỗi đợt đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy luôn chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra và phân công cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, giúp đỡ cho các chi, đảng bộ khắc phục khuyết điểm. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm chỉ đạo thực hiện, từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã kết nạp 432 đảng viên, đạt 69,12% so với chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, nâng tổng số đảng viên trong toàn huyện 3.049 đồng chí. Công tác rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi đảng những đảng viên không còn đủ tư cách được Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai thực hiện theo đúng quy định; kết quả đã xóa tên đảng viên 26 trường hợp; Đảng viên vi phạm và bị xử lý kỷ luật đảng, pháp luật của nhà nước: 50 trường hợp.

- Xây dựng chính quyền cấp xã (theo Nghị quyết hàng năm Đạt loại xuất sắc hơn 35%; Đạt loại khá hơn 45%; không có đơn vị nào xếp loại yếu) kết quả thực hiện⁴⁰ năm 2023: xếp loại xuất sắc 01/14 đơn vị (tỷ lệ 7,14%) chưa đạt theo Nghị quyết; xếp loại khá 12/14 đơn vị (tỷ lệ 85,71) đạt theo Nghị quyết 06-NQ/HU, xếp loại trung bình 01/14 đơn vị (tỷ lệ 7,14%). Dự kiến đến năm 2025 duy trì hàng năm xếp loại xuất sắc 05/14 đơn vị, xếp loại khá 09/14 đơn vị. Đến nay, Qua rà soát CB,CC cấp xã có trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 06 người, Đại học 225 người, Cao Đẳng 06 người, trung cấp chuyên môn 22 người; có 01 người sơ cấp chuyên môn (hiện nay đang theo học lớp đại học); 100% cán bộ chủ chốt cấp xã đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên (NQ100%).

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy, tổ chức Đảng chú trọng, triển khai, thực hiện; kịp thời thẩm tra, xác minh lịch sử chính trị để phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo đúng nguyên tắc, quy

³⁹ Từ đầu nhiệm kỳ có 46 tổ chức cơ sở đảng, đến nay, đã giải thể 06 chi bộ, thành lập mới 03 chi bộ, chuyển giao 01 tổ chức cơ sở đảng; đến nay, Đảng bộ huyện có 42 chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; có 175 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, gồm: 89 chi bộ thôn, tổ dân phố, 14 chi bộ quân sự xã, thị trấn, 40 chi bộ trường học, 03 chi bộ y tế, 14 chi bộ Công an xã, thị trấn.

⁴⁰ Kết quả đánh giá, phân loại tổ chức, hoạt động của chính quyền cơ sở năm 2021: xếp loại xuất sắc 01/14 xã, thị trấn (tỷ lệ 7,14%) chưa đạt theo Nghị quyết 06-NQ/HU, xếp loại khá 10/14 đơn vị (tỷ lệ 71,43) đạt và vượt theo chỉ tiêu Nghị quyết 06, xếp loại trung bình 02/14 đơn vị, xếp loại yếu 01/14 đơn vị; Kết quả đánh giá, phân loại tổ chức, hoạt động của chính quyền cơ sở năm 2022: xếp loại xuất sắc 05/14 đơn vị (tỷ lệ 35,71%) đạt theo Nghị quyết 06; xếp loại khá 9/14 đơn vị (tỷ lệ 64,29) đạt theo Nghị quyết 06-NQ/HU; Kết quả đánh giá, phân loại tổ chức, hoạt động của chính quyền cơ sở

trình tại Quy định số 58-QĐ/TW ngày 28/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

2.6.6. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Ban Thường vụ Huyện ủy đã thực hiện tốt việc quán triệt, triển khai và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, đã tiến hành kiểm tra, giám sát 16 cuộc, trong đó: Kiểm tra 08 cuộc với 08 tổ chức đảng, 10 đảng viên; giám sát 08 cuộc với 08 tổ chức đảng, 14 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã kiểm tra 14 tổ chức đảng, 06 đảng viên; giám sát 06 tổ chức đảng, 07 đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy tổ chức 36 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 36 tổ chức đảng và 08 đảng viên theo chức năng, nhiệm vụ và Ban Thường vụ Huyện ủy giao. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, tỉnh, huyện; trong đó có nội dung về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, việc triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng... Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy cấp cơ sở đã tổ chức kiểm tra, giám sát 172 lượt tổ chức đảng, nội dung kiểm tra chủ yếu là kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của đảng.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật đối với 54 trường hợp (01 tổ chức Đảng và 53 đảng viên)⁴¹. Cấp ra quyết định: Huyện ủy: 02 trường hợp (01 tổ chức đảng, 01 đảng viên); Ban Thường vụ Huyện ủy 16 trường hợp; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy 01 trường hợp; Đảng ủy cơ sở 06 trường hợp; Chi bộ trực thuộc Huyện ủy: 01 trường hợp; Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở 28 trường hợp.

2.6.7. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 khóa XII, XIII và quy định nêu gương của cán bộ lãnh đạo chủ chốt nhằm ngăn ngừa sai phạm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập cá nhân; công khai minh bạch trong việc mua sắm tài sản công, đầu tư, xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, quy hoạch...; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo phòng ngừa, phát hiện các sai phạm về kinh tế, tham nhũng; thực hiện nghiêm

⁴¹ Cụ thể: Khiển trách 49 trường hợp, cảnh cáo: 03 trường hợp, cách chức: 01 trường hợp, khai trừ: 01 trường hợp. Nội dung vi phạm về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình: 17 trường hợp; vi phạm những điều đảng viên không được làm (Quy định 37): 12 trường hợp; vi phạm việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 17 trường hợp; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ: 03 trường hợp; vi phạm khác: 05 trường hợp.

túc, việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ qua đó góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; triển khai thực hiện các quy định của của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực⁴²; hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh; nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, chất lượng, hiệu quả công tác giám sát của HĐND huyện, thanh tra, kiểm tra của Ủy ban nhân dân huyện, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện được nâng lên; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử; thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập, kê khai, công khai tài sản của các đối tượng đảm bảo đúng quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan khối Nội chính được tăng cường; nhất là tập trung phối hợp điều tra, xử lý các vụ việc xảy ra trên địa bàn huyện; đặc biệt là tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, xử lý 02 vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo.

III. Đánh giá

1. Ưu điểm

Qua gần 05 năm qua, triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, Đảng bộ, quân và dân trong huyện tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, vượt qua khó khăn, thách thức, không ngừng nỗ lực, phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng:

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; luôn bám sát chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, kịp thời cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với tình hình thực tế địa phương đã tạo sự chuyển biến tích cực trong tổ chức thực hiện, sơ kết thực tiễn; đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm với nhiệm vụ chính trị; củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát đạt 100% chỉ tiêu đề ra; việc thi hành kỷ

⁴² Các Quy định của Bộ Chính trị: Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

luật trong Đảng đảm bảo phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, phù hợp với tính chất, mức độ sai phạm của đảng viên.

- Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng gần dân, sát dân gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt tiến độ đề ra; thu ngân sách đạt 156,07% so kế hoạch, vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết; sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng hàng hoá được quan tâm, năng xuất cây trồng, vật nuôi tăng, từng bước đạt mục tiêu về nâng cao năng xuất, giá trị hàng hóa; Thương mại, dịch vụ có bước phát triển, giá trị sản xuất thương mại- dịch vụ đạt kế hoạch đề ra; các Chương trình mục tiêu quốc gia được tích cực thực hiện; Hoàn thành Quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung thị trấn Di Lăng, Đô thị Sơn Hạ được tập trung.

- Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá được triển khai quyết liệt, trọng tâm, trọng điểm. Các công trình động lực trên các lĩnh vực được triển khai đồng loạt xây dựng, làm thay đổi rõ rệt diện mạo nông thôn và đô thị. Chất lượng giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng lên. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được quan tâm. Chương trình chuyển đổi số được triển khai một cách toàn diện; Đề án 06 của Chính phủ về phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử được thực hiện đồng bộ. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, mang bản sắc văn hóa dân tộc, đặc trưng của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Về kinh tế - xã hội

- Sản xuất nông nghiệp vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ thiếu ổn định do tác động của thời tiết, dịch bệnh và giá cả thị trường; công tác rà soát chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xây dựng vùng sản xuất chuyên canh gắn với chuỗi cung ứng tại các địa phương chưa còn hạn chế, chưa thật sự quyết liệt.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực (*đất đai, khoáng sản, trật tự đô thị, tôn giáo, xây dựng cơ bản...*) còn hạn chế. Công tác giải phóng mặt bằng, thi công một số công trình xây dựng cơ bản còn gặp những khó khăn, vướng mắc, dẫn đến tiến độ thi công và giải ngân chậm.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt khá, tuy nhiên thu tiền sử dụng đất chưa đạt so với kế hoạch đề ra nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc bố trí vốn để thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tình trạng học sinh đi học không thường xuyên, bỏ học vẫn còn xảy ra. Biên chế giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng nhu cầu thực tế của các trường cũng như chưa đáp ứng việc thực hiện đề án đổi mới giáo dục phổ thông và thay sách giáo khoa.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới còn cao (*tỷ lệ hộ nghèo của huyện là 12,80%; hộ cận nghèo là 7,49%; nhưng theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện tăng lên 31,32%; hộ cận nghèo tăng lên 14,67%*), việc huy động nguồn lực tại chỗ để giảm nghèo còn khó khăn, chưa đáp ứng nhu cầu, một số hộ thoát nghèo nhưng tính bền vững chưa cao; vẫn còn hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp tục phát sinh, đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho các địa phương, nhất là những địa phương vùng khó khăn, địa phương đang nỗ lực xây dựng nông thôn mới.

- Một số chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; bên cạnh đó người lao động chưa xác định rõ mục đích học nghề; đa số lao động tham gia học nghề là lực lượng lao động chính trong gia đình nên không có điều kiện để học. Vì vậy từ năm 2021 đến nay, vẫn chưa mở được lớp đào tạo nghề (*Nghị quyết 400 người/năm*).

- Nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp tuy số lượng nhiều nhưng chỉ tập trung ở một số lĩnh vực, ngành nghề như may mặc, giày da, cơ khí, xây dựng, dịch vụ... nên có sự cạnh tranh rất lớn. Đồng thời, nhiều lao động chưa qua đào tạo nghề, còn thụ động, thiếu khả năng và kinh nghiệm làm việc nên chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng; việc tự định hướng nghề nghiệp của người lao động chưa rõ ràng nên cơ hội tìm kiếm việc làm khó khăn. Người lao động trên địa bàn huyện chủ yếu là người DTTS nên có tâm lý lao động tự do, không thích ràng buộc về thời gian, tác phong công nghiệp...

- Công tác cải cách hành chính của một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu; Công tác xây dựng phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, thách thức; thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện có một số chỉ tiêu đạt thấp so với các địa phương khác trong tỉnh (*chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước; người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử*).

2.2. Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, hoạt động mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai, cụ thể hóa thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận ở một số địa phương chất lượng chưa cao; Công tác phát triển đảng viên, việc tổ chức sinh hoạt Đảng ở một số chi, đảng bộ đôi lúc chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, chất lượng sinh hoạt còn hạn chế; việc quy hoạch cấp ủy, một số chức danh chủ chốt là nữ ở một số địa phương còn thấp (*có địa phương không có cán bộ nữ*); công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ vẫn còn nhiều hạn chế, chưa gắn với công tác quy hoạch và bổ nhiệm.

- Một số cấp ủy, Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chưa thực sự chú trọng công tác kiểm tra, giám sát dẫn đến chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến chưa có nhiều đổi mới để phù hợp với tình hình, yêu cầu hiện

nay; công tác phối hợp theo dõi, nắm bắt tình hình những vấn đề phát sinh có lúc chưa kịp thời. Một số mô hình, điển hình “Dân vận khéo” còn mang tính hình thức, chưa có tính thuyết phục để nhân rộng.

2.3. Về nội chính, quốc phòng, an ninh

- Tình hình an ninh chính trị còn tiềm ẩn những yếu tố có thể gây phức tạp; một số loại tội phạm, tệ nạn xã hội có nơi còn xảy ra (tội phạm đánh bạc, tội phạm ma túy nguy cơ cao xâm nhập địa bàn). Đơn, thư, phản ánh, kiến nghị của công dân về đất đai vẫn còn diễn biến phức tạp (một số vụ việc liên quan đến yếu tố lịch sử) nên việc giải quyết rất khó khăn, còn chậm.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

** Nguyên nhân khách quan*

- Trong nhiệm kỳ 2020-2025, tác động của tình hình thế giới, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; lạm phát, giá cả, hàng hóa các mặt hàng đều tăng cao; người lao động trên địa bàn bị mất việc làm (nhất là lao động đi làm việc tại các công ty trong và ngoài tỉnh), thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp. Sản xuất nông nghiệp vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ thiếu ổn định; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi thường xuyên xuất hiện, nhất là dịch bệnh khảm lá sắn và nấm trên cây keo diễn ra trên diện rộng, chưa có giải pháp để phòng trừ triệt để, đây lại là cây trồng chủ lực, giúp nông dân nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Là huyện miền núi mới thoát nghèo nguồn lực huy động tại chỗ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững của huyện còn hạn chế, chủ yếu nhờ sự hỗ trợ từ ngân sách cấp trên nên vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu theo lộ trình.

- Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia gặp một số khó khăn nhất định như nguồn vốn chậm được phân khai, vốn sự nghiệp tập trung nhiều trong năm 2023-2024; văn bản hướng dẫn của cấp trên chưa kịp thời, chưa thống nhất, thiếu đồng bộ nên lúng túng trong việc triển khai thực hiện; một số công trình dự án vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng do có sự thay đổi về quy trình, thủ tục về đất đai, môi trường.

- Hằng năm người lao động, học sinh, sinh viên tốt nghiệp ở các trường trung cấp, cao đẳng, đại học có nhu cầu được tạo việc làm rất lớn, nhưng thực trạng khả năng giải quyết việc làm tại huyện chưa đáp ứng.

- Công tác quản lý, sử dụng đất đai ở từng thời điểm, giai đoạn chưa được chặt chẽ, đã ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng triển khai thi công các dự án.

** Nguyên nhân chủ quan*

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền, Thủ trưởng một số cơ quan đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chưa chủ động, quyết liệt, chưa thực hiện hết tinh thần, trách nhiệm với nhiệm vụ được giao; chưa đề ra giải pháp có hiệu quả thực hiện các chương trình, dự án; bên cạnh đó, trình độ năng lực và

ý thức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính của một số cán bộ, công chức, viên chức từng lúc, từng nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chưa được phát huy đúng mức; việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số nơi chưa được chú trọng; một số cấp ủy ở cơ sở chưa có giải pháp quyết liệt trong công tác phát triển đảng viên.

- Một số địa phương chưa tìm được nhóm trưởng, tổ trưởng làm kinh tế giỏi, đủ khả năng để dẫn dắt, định hướng các hộ trong nhóm, tổ hoạt động có hiệu quả và đảm bảo các quy định; đặc thù tập quán canh tác của đa số các hộ dân (*là người đồng bào dân tộc thiểu số*) trên địa bàn huyện còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa khai thác hết được tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị chưa làm hết trách nhiệm trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; một bộ phận không nhỏ người lao động chưa nhận thức sự cần thiết và lợi ích của học nghề, chưa có tính kỷ luật cao nên chưa đáp ứng yêu cầu công việc; một số địa phương còn quá thụ động đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Một bộ phận không nhỏ là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có ý thức phát triển kinh tế, tự lực vươn lên thoát nghèo, còn trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ, hỗ trợ của Nhà nước. Ngoài ra đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo là người già neo đơn hoặc đối tượng yếu thế trong xã hội, không có tư liệu sản xuất nên không thể phát triển kinh tế.

- Công tác phối hợp trong vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đến các tầng lớp Nhân dân ở một số địa phương chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên, liên tục, nhất là trong lĩnh vực đất đai, công tác bồi thường GPMB để thi công các công trình trên địa bàn huyện. Công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội của một số cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền chưa đạt yêu cầu đề ra. Một số cơ quan, đơn vị còn thụ động, chưa quan tâm thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

GAI ĐOẠN 2025-2030

I. Mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh, chính trị - xã hội; tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, chuyển đổi số; phát huy ưu thế của địa phương, tập trung phát triển đô thị gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, bảo vệ tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế rừng hiệu quả, bền vững; góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; đến năm

2030, Sơn Hà đạt chuẩn nông thôn mới, kinh tế - xã hội của huyện phát triển khá so với các huyện miền núi của tỉnh.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

* Về kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế (*giá so sánh năm 2010*) đến năm 2030 ước đạt 6.512,5 tỷ đồng. Trong đó: Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản: 780,2 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 8,47%/năm; công nghiệp và xây dựng: 3.714.836,8 triệu đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 9,4%; Thương mại và Dịch vụ: 2.017.489,5 triệu đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 10,5%.

- Tốc độ tăng GTSX bình quân giai đoạn 2025-2030 đạt 11,5-12%/năm.

- Cơ cấu các ngành kinh tế trong giá trị sản xuất đến năm 2030 (*tính theo giá hiện hành*): nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 12,58%; công nghiệp - xây dựng chiếm 57,66%; thương mại - dịch vụ chiếm 29,75%.

- Tổng sản lượng lương thực đến năm 2030: 30.213,5 tấn. Trong đó, lúa: 29.789,1 tấn, ngô: 424,4 tấn; lương thực bình quân đầu người 380 kg/người/năm (*dự báo dân số trung bình đến năm 2030 là 81.056 người*).

- Phần đầu đến năm 2030, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 780,02 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng 10,29%/năm, tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm 19- 20% tổng giá trị sản xuất.

- Tổng đàn gia súc trên địa bàn huyện phần đầu đến cuối năm 2030 là 55.862 con; tỷ lệ bò lai đến cuối năm 2030 là 41,5%. Tổng đàn gia cầm trên địa bàn huyện đến cuối năm 2030 là 295 nghìn con.

- Đến năm 2030, ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản 17ha, sản lượng thủy sản đạt gần 110,7 tấn. Khai thác mặt nước tập trung tại các lòng hồ (thủy lợi, thủy điện) để phát triển nuôi, trồng thủy sản lồng bè.

- Phần đầu đến năm 2030, có thêm 3 xã (Sơn Thủy, Sơn Giang, Sơn Thượng) đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới, lũy kế đến năm 2030 có 8/13 xã đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới đạt 61,5% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 23% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 5/13 xã còn lại đạt 15 tiêu chí trở lên;

- Đến năm 2030, có ít nhất 22 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3 sao trở lên; Nâng hạng từ 2-3 sản phẩm đạt 3 sao lên 4 sao trở lên.

- Diện tích được tưới bằng công trình kiên cố đến năm 2030 là 2.890 ha;

- Tổ chức triển khai thực hiện trồng 100 ha rừng cây gỗ lớn, nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, năng suất và hiệu quả rừng trồng và các hệ thống nông lâm kết hợp, diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững khoảng trên 50 – 70 ha giai đoạn 2026 - 2030. Tỷ lệ độ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 57%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030 (*tỷ lệ tăng thu ngân sách trên địa bàn hằng năm đạt 12-15%*).

- Đô thị Di Lăng đạt đô thị loại IV.

- Đô thị Sơn Hạ đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại V.

- Dân cư Đô thị sử dụng nước sạch hợp vệ sinh: 95%.
- Phần đầu đến năm 2030, 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia, 100% số hộ sử dụng điện lưới an toàn; 80% đường thôn, xóm được cứng hóa đến năm 2030.
- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã và thông suốt quanh năm.
- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 95%; tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 90%.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở đô thị: 95%; số xã, thị trấn tổ chức thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt 13/13 xã.

*** Về văn hóa - xã hội:**

- Dân số trung bình: 81.056 người.
- Phần đầu hằng năm 70% người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; 100% xã, thị trấn có điểm sinh hoạt, vui chơi dành cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng; thị trấn Di Lăng đạt chuẩn văn minh đô thị; 50% trở lên thôn, tổ dân phố giữ vững danh hiệu văn hoá, tiêu biểu; 60% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 60% trở lên gia đình giữ vững danh hiệu Gia đình văn hoá, tiêu biểu, hạnh phúc.
- Đến năm 2030 tỷ lệ huy động học sinh ra lớp: Cấp mầm non gồm: nhà trẻ ra lớp đạt 25%, trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi 85%, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%. Cấp tiểu học: 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; cấp trung học cơ sở: 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; cấp trung học phổ thông 71%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 4,5 - 5%/năm (*theo chuẩn nghèo hiện hành*); hộ cận nghèo giảm 3- 4%/năm.
- Giải quyết việc làm mới cho 10.000 lao động (*bình quân mỗi năm 2.000 lao động*).
- Đến năm 2030: có 13/14 xã, thị trấn đạt và duy trì đạt theo bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 0,9%/năm. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*so với cân nặng*) còn dưới 15% năm 2030.

*** Về quốc phòng, an ninh:**

- An ninh, trật tự được giữ vững, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ về an ninh, trật tự, không để gia tăng tội phạm và vi phạm pháp luật, kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí, hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án 06.
- Hằng năm, có trên 90% khu dân cư, xã, thị trấn; 75% cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn An toàn về an ninh, trật tự.
- Hằng năm tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ hàng năm đạt 100% tổ chức biên chế; giữ vững tỷ lệ huy động kiểm tra sẵn sàng động viên và huấn luyện quân nhân dự bị đạt trên 96% quân số. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt 100%; tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng – an ninh đạt 100%, trong đó 100% xã, thị trấn vững mạnh toàn diện. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 100% xã, thị trấn.

*** Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

- Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện đến cơ sở phân đấu từ 75-80% đạt loại tốt trở lên; không có tổ chức yếu kém. Phân đấu 85% trở lên khu dân cư đạt danh hiệu “khu dân cư tiêu biểu”.

- Phân đấu hằng năm có từ 70-75% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ (*trong đó có từ 15-20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*); hạn chế thấp nhất tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ. Hằng năm có 75-80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (*trong đó có từ 15-20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*); hạn chế thấp nhất đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

- Phân đấu hàng năm kết nạp từ 125 đảng viên trở lên (*hàng năm phân đấu đạt chỉ tiêu tỉnh giao*).

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tiếp tục tập trung phát triển kinh tế theo định hướng nông lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ

- Tập trung triển khai thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, tập trung phát triển sản phẩm chủ lực theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, ưu tiên phát triển vùng chuyên canh sản xuất tập trung, chú trọng các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao phù hợp từng địa phương, áp dụng quy trình sản xuất theo hướng an toàn, VietGAP gắn với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP; phát triển đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn theo mô hình trang trại, gia trại, hợp tác xã, quy mô nhóm hộ. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; xây dựng mối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp trong chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm

- Tăng cường công tác bảo vệ rừng, phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế rừng; ưu tiên phát triển trồng rừng gỗ lớn kết hợp với rừng cảnh quan, môi trường. Gắn trồng rừng sản xuất với cơ sở chế biến để nâng cao năng suất, chất lượng rừng nhằm mục tiêu đem lại lợi nhuận cao hơn cho người dân.

- Nâng cao chất lượng quy hoạch và tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch nhất là quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở địa phương phù hợp với thực tế, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

2. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển Công nghiệp – Xây dựng, nâng cao chất lượng của ngành thương mại - dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sản xuất của Nhân dân

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bố trí hợp lý các vùng công nghiệp trên cơ sở kết nối hạ tầng của huyện. Thành lập các cụm công nghiệp mới tập trung đầu tư theo hướng chuyên sâu, ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, hiệu quả cao, các ngành có thị trường lớn, thu hút được nhiều lao động. Tiếp tục kêu gọi thu hút đầu tư mở rộng cụm công nghiệp Sơn Hạ; nghiên cứu

lựa chọn khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống phục vụ thị trường gắn với du lịch.

- Tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ xây dựng đưa vào hoạt động của các công trình thủy điện; đầu tư cải tạo, hoàn thiện hệ thống lưới điện trung áp, hạ áp, nâng công suất các trạm biến thế để tăng hiệu quả khai thác, đảm bảo năng lượng phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

- Phát triển nâng cao chất lượng của ngành thương mại - dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sản xuất của Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh có điều kiện, kêu gọi đầu tư, khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch sinh thái hồ chứa nước Nước Trong, hồ thủy điện Di Lăng; kêu gọi xã hội hóa đầu tư, quản lý, khai thác chợ Di Lăng và xây dựng hệ thống chợ nông thôn; xúc tiến quảng bá các sản phẩm là thế mạnh của địa phương.

3. Đầu tư phát triển văn hoá - xã hội tương xứng, kết hợp hài hòa với phát triển kinh tế

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia tại các cơ sở giáo dục; thực hiện đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ hàng năm. Tổ chức, sắp xếp lại các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; kêu gọi xã hội hóa giáo dục cấp mầm non ở những nơi tập trung đông dân cư.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa và thông tin. Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; từng bước xây dựng sân vận động, sân thể thao ở các thôn, tổ dân phố; phát huy vai trò của cộng đồng trong công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc; bảo tồn các điểm di tích lịch sử - văn hóa, cảnh đẹp thiên nhiên tại địa phương.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia; chính sách, chế độ bảo hiểm y tế toàn dân; phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi. Tăng cường quản lý hành nghề y dược tư nhân, kinh doanh mỹ phẩm; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Phối hợp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân; duy trì các xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chú trọng, đào tạo các ngành chuyên môn kỹ thuật, chuyên sâu một số lĩnh vực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện; thực hiện tốt chính sách việc làm cho người lao động, hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, chính sách đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ, hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện chính sách người có công, an sinh xã hội. Vận động toàn xã hội tham gia giúp đỡ người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, trẻ em khuyết tật có cuộc sống ổn định. Phối hợp, thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Về xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền và các đơn vị sự nghiệp công lập

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy đảng; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền; thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình, tâm trạng, dư luận trong Nhân dân, kịp thời thông tin, định hướng thông tin nhằm đáp ứng với tình hình cách mạng trong giai đoạn hiện nay; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt công tác quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng cán bộ dự nguồn kế cận. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, nhất là vấn đề chính trị hiện nay...phục vụ cho công tác kết nạp Đảng, quy hoạch, bổ nhiệm.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ sở đảm bảo mục đích, yêu cầu theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2017 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 12 của Ban Tổ chức Trung ương; tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 73-KH/HU ngày 25/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và phong trào thi đua xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”, giai đoạn 2022-2027. Quản lý đảng viên và thực hiện tốt việc tạo nguồn phát triển đảng viên; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc sinh hoạt ở chi bộ cơ sở; đồng thời tăng cường trách nhiệm của các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách xã trong công tác tham dự sinh hoạt chi bộ cơ sở.

- Hằng năm, thực hiện nghiêm túc, chất lượng công tác đánh giá tổ chức đảng, đảng viên và nhận xét, đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Xây dựng, củng cố năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; tăng cường nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; chủ động tiến hành kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực. Thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết kịp

thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức đảng, đảng viên và công dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng chính quyền; nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp; tăng cường công tác giám sát, khảo sát của HĐND, thường trực và các ban HĐND các cấp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước toàn diện trên mọi lĩnh vực.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt Quyết định số 217, 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, hướng về cơ sở, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

5. Về nội chính, quốc phòng, an ninh

- Tăng cường củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ liên hoàn, vững chắc; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các lực lượng; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Tăng cường đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước. Chủ động phát hiện, ngăn chặn âm mưu hoạt động “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, phản động, phản tử xấu. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hằng năm đảm bảo cả về số lượng và chất lượng; tổ chức tốt công tác ra quân huấn luyện theo quy định.

- Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, chủ động, xử lý tốt mọi tình huống phức tạp, không để xảy ra bị động, bất ngờ, hình thành điểm nóng. Đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về trật tự an toàn xã hội; phấn đấu kiềm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông. Xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, chú trọng công tác tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nội chính; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; tích cực phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, các quan hệ lợi ích cục bộ, “lợi ích nhóm”; kịp thời chỉ đạo giải quyết ổn định các mâu thuẫn trong nhân dân, không để xảy ra “điểm nóng”.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hướng đến xây dựng nền hành chính hiện đại chuyên nghiệp phục vụ Nhân dân; đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai

đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ và việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Ban Thường vụ Huyện ủy kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đoàn Kiểm tra BTVTU,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- UBND huyện,
- Lưu Văn phòng huyện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đinh Xuân Dũng